

Bản án số: 70/2018/DS- ST
Ngày 22/8/2018
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Trí

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Kim Hùng

2. Bà Trần Thị Sầm

- *Thư ký ghi biên bản:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo - Thư ký Tòa án.

Ngày **22** tháng **8** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2018/TLST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 147/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Văn Tr**, sinh: 1970.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Trần N**, sinh 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Hồng S**, sinh: 1975; bà **Võ Thị Ph**, sinh: 1975.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

(Anh N có mặt, ông S, bà Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2018, bản tự khai cùng với các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn anh Trần N trình bày:

Vào tháng 4/2016 ông Tr có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi heo với ông Lê Hồng S và bà Võ Thị Ph, thỏa thuận mỗi tháng thanh toán một lần. Mỗi bên giữ 01 sổ để theo dõi. Đến ngày 30/6/2017 thì ngừng giao dịch, ông S và bà Ph còn nợ số tiền 222.270.000 đồng, hai bên có làm xác nhận công nợ. Nhiều lần ông Tr yêu cầu ông S và bà Ph trả số tiền này nhưng đến nay chưa trả.

Nay, ông Tr yêu cầu ông Lê Hồng S và bà Võ Thị Ph có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 222.270.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2018 của ông Phạm Văn Tr đối với ông Lê Hồng S và bà Võ Thị Ph thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Ông Lê Hồng S và bà Võ Thị Ph có nơi cư trú tại xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho ông S, bà Ph đến Tòa án để tiến hành hòa giải nhưng ông S bà Ph vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã niêm yết hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng ông S bà Ph vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông S bà Ph.

Về nội dung:

Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu trả số tiền gốc là 222.270.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi giao dịch mua bán thức ăn, nguyên đơn cho rằng giữa hai bên đều có giữ 01 cuốn sổ để theo dõi việc mua bán thức ăn và thanh toán nợ. Theo tờ xác nhận công nợ ghi ngày 30/6/2017 mà nguyên đơn giao nộp thấy rằng đến ngày 30/6/2017 thì bà Võ Thị Ph và ông Lê Hồng S có ký xác nhận nợ với ông Phạm Văn Tr còn nợ với số tiền thức ăn là 222.270.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho ông S, bà Ph đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng ông S bà Ph vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được, đồng thời Tòa án cũng triệu tập đến lần thứ 02 để ông S, bà Ph tham gia phiên tòa

nhưng ông S bà Ph không có mặt cũng như không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Tr. Do đó, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc ông S, bà Ph có nghĩa vụ trả cho ông Tr số tiền còn thiếu nợ thức ăn chăn nuôi là 222.270.000 đồng là phù hợp.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 222.270.000 đồng x 5% = 11.113.500 đồng ông S, bà Ph có nghĩa vụ nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, 91, 92, 93, 96, 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Tr đối với ông Lê Hồng S và bà Võ Thị Ph.

Buộc ông Lê Hồng S và bà Võ Thị Ph có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Tr số tiền là 222.270.000 (*Hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn*) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: ông Lê Hồng S và bà Võ Thị Ph có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 11.113.500 (*Mười một triệu một trăm mười ba nghìn năm trăm*) đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Phạm Văn Tr số tiền 5.557.000 (*Năm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0014863 ngày 27 tháng 3 năm 2018.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí